TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-DS	*Phủ Lý, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện: Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TH mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc (theo quyết định ủy quyền số 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Xuân Th – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Hà Nam (theo quyết định số 1600/QĐ-DAB-PC ngày 15/11/2017).

Ông Đỗ Xuân Th ủy quyền lại cho ông Đào Thế N – Chức vụ: Phó phòng quản lý tín dụng (theo quyết định số 21/QĐ-DAB.HNM ngày 23/12/2019).

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1974.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Chị Vũ Thị Lan H, sinh năm 1972.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 18, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về giao kết và thực hiện hợp đồng: Các đương sự thống nhất giữa ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là ngân hàng Đ) và anh Nguyễn Trường G, chị Vũ Thị Lan H có ký kết hợp đồng tín dụng số A.0350/1215 với số tiền vay: 130.000.000 đồng và hợp đồng số K.0350/1215 với số tiền vay 270.000.000 đồng vào ngày 04/8/2015. Cả hai hợp đồng đều cùng nội dung:

Lãi suất: 11,5%/năm.

Thời hạn vay: 48 tháng.

Mục đích vay: Xây sửa nhà.

Lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, lãi trả hàng tháng.

Thời hạn thanh toán gốc được chia thành 16 kỳ (3 tháng một kỳ)

Hình thức bảo đảm nợ vay: Thế chấp tài sản.

Tài sản thế chấp: Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số PL5 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 677375 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm cấp ngày 07/5/2013, chủ sở hữu/sử dụng là anh Nguyễn Trường G và chị Vũ Thị Lan H; địa chỉ: tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tài sản thế chấp đã đăng ký thế chấp đúng quy định của pháp luật.

Các bên thống nhất xác nhận ngân hàng Đ đã giải ngân đủ số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 04/8/2015, anh G, chị H đã nhận đủ tiền và đến ngày 31/7/2019 anh G, chị H đã trả nợ gốc 36.350.000 đồng và lãi suất trong hạn: 16.946.154 đồng, lãi quá hạn: 334.478 đồng

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ: tạm tính đến ngày 27/02/2020 số tiền chị H, anh G phải trả ngân hàng Đ là: nợ gốc: 363.650.000 đồng, lãi vay trong hạn: 231.761.879 đồng, lãi quá hạn: 154.553.208 đồng, tổng cộng là 749.965.087 đồng, và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng số A.0350/1215 và hợp đồng số K.0350/1215 đã ký cùng ngày 04/8/2015 cho đến khi thanh toán đầy đủ số nợ vay đối với ngân hàng Đ.

2.3. Về phương thức thanh toán tiền vay: Từ ngày 06/3/2020 đến ngày 31/3/2020 anh Nguyễn Trường G và chị Vũ Thị Lan H có nghĩa vụ trả ngân hàng Đ 50.000.000 đồng. Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 31/12/2020 mỗi tháng anh G, chị H phải trả cho ngân hàng Đ ít nhất 10.000.000 đồng. Từ ngày 01/01/2021 cho đến hết năm 2021 mỗi tháng anh G, chị H phải trả cho ngân

hàng Đ ít nhất 20.000.000 đồng. Trong năm 2021 anh chị phải tất toán toàn bộ hồ sơ vay vốn đối với hai hợp đồng tín dụng số A.0350/1215 và hợp đồng số K.0350/1215 cùng ký ngày 04/8/2015

2.4. Về thời hạn trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm: Anh Nguyễn Trường G và chị Vũ Thị Lan H cam kết nếu không thực hiện theo đúng thỏa thuận về phương thức thanh toán tại điểm 2.3 của quyết định này thì ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền được phát mại tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là là bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số PL5 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 677375 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm cấp ngày 07/5/2013, chủ sở hữu/sử dụng là ông Nguyễn Trường G và bà Vũ Thị Lan H; địa chỉ: tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán các khoản nợ thì anh G chị H phải tiếp tục trả hết các khoản nợ đối với ngân hàng Đ theo hai hợp đồng tín dụng số A.0350/1215 và hợp đồng số K.0350/1215 cùng ký ngày 04/8/2015.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Đ đã thanh toán đủ 3.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trường G và chị Vũ Thị Lan H phải nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để hoàn trả lại cho ngân hàng Đ.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trường G và chị Vũ Thị Lan H phải chịu 16.999.302 đồng làm tròn là 16.999.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng). Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ngân hàng Đ đã nộp là 13.600.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0004412 ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

2.6. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận thỏa thuận (06/3/2020) cho đến khi thi hành án xong, nếu chậm thi hành thì người phải thi hành án còn phải nộp khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận giữa ngân hàng Đ và anh Nguyễn Trường G, chị Vũ Thị Thu H đã ký tại các hợp đồng tín dụng số A.0350/1215 và hợp đồng số K.0350/1215 cùng ký ngày 04/8/2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh